

## GIẤY MỜI HỌP

### Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- ❖ **Thời gian họp: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2024**
- ❖ **Địa điểm:** Phòng họp Tầng 19, Toà nhà Vinaconex số 34 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt đến ngày **27/02/2024** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
  - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất **17h00 ngày 25/3/2024**, bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc fax theo số 0237.3555069.
  - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, Căn cước công dân/Hộ chiếu (Bản gốc để đối chiếu/Sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
  - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Tài chính - Kế hoạch - Tổ chức, địa chỉ: Tầng 19, toà nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



**Trịnh Nguyên Khánh**



**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN**  
**Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

- Tên cổ đông: .....
- Địa chỉ: .....
- CCCD/Giấy CNĐKDN số: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 27/02/2024 là: ..... cổ phần.  
(Bảng chữ: .....) )

**Tôi xác nhận rằng:**

1.  **Đồng ý tham dự Đại hội**

2.  **Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:**

- Họ và tên người được ủy quyền: .....
- Địa chỉ: .....
- CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

3. **Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:**

- Ông Trịnh Nguyên Khánh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Văn Minh - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Kim Truyền - Thành viên HĐQT
- Ông Phan Đình Phùng - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Phương - Thành viên HĐQT

4. **Nội dung ủy quyền:**

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, tổ chức vào ngày 26/3/2024 tại Hà Nội có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

5. **Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:**

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

....., ngày.....tháng..... năm 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG**  
T.Trần Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá  
<https://vcpholdings.com.vn/baithuong>

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THẢO LUẬN**

**TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**(Ngày 26 tháng 3 năm 2024)**

**Nội dung câu hỏi/ ý kiến thảo luận:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

---

**Ghi chú:** Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời Cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại.



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**(Ngày 26 tháng 3 năm 2024)**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
14h00 - 14h15	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu.	
14h15 - 14h40	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội.	
14h40 - 14h55	- GD báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.	
14h55 - 15h30	Hội đồng quản trị Công ty báo cáo: - Hoạt động HĐQT năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024; - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 - Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	
15h30 - 15h50	Ban kiểm soát Công ty báo cáo: - Hoạt động của công ty năm 2023, kế hoạch 2024; - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	
15h50 - 16h00	- Đại hội tiến hành thảo luận.	
16h00 - 16h15	Biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024; + Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024; + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023; + Báo cáo tài chính năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; + Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; + Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024; + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	
16h15 - 16h30	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	
16h30 - 16h45	- Bế mạc Đại hội.	



**Phạm Quang Minh**



## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

#### **Căn cứ:**

- ❖ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Mục tiêu của Quy chế:**

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

#### **I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

#### **II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

#### **III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

##### **1. Nguyên tắc:**

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.



## 2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết.

## 3. Thể lệ biểu quyết:

- ❖ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- ❖ Các Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và số cổ phần từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty;
  - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- ❖ Các Nghị quyết về nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

## IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

### 1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giờ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

### 2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;



- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 5. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

#### **VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Trình Nguyễn Khánh*



Số: 02/2024/BC-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

Về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

Trong bối cảnh tình hình thủy văn tại khu vực không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chỉ đạt 74.5% so với kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng thiếu hụt sản lượng phát điện. Tuy nhiên, sự nhạy bén tư duy quản trị, sự linh hoạt vận hành phát điện đã mang đến những điểm sáng trong hoạt động quản lý vận hành trong năm và dự báo những tín hiệu tích cực năm 2024.

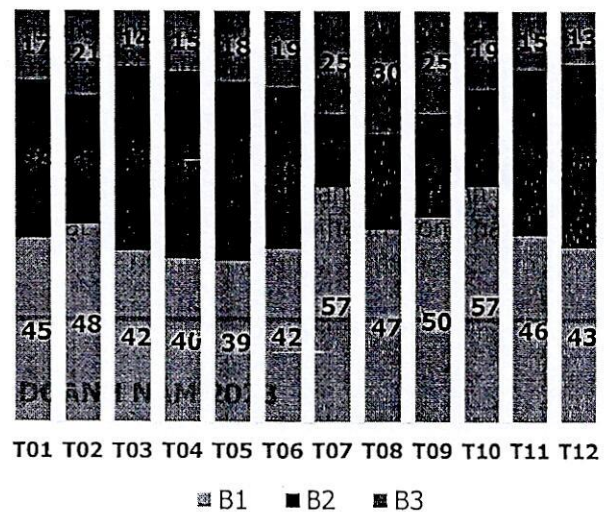
### A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

#### I. HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

##### Kết quả đạt được

Suất tiêu hao nước	<b>74,5m<sup>3</sup>/kWh</b>
Tỷ lệ suất tiêu hao tiết kiệm so với định mức (75m <sup>3</sup> /s)	0,7%
Sản lượng phát điện	20.398.290 kWh
Doanh thu phát điện	24,79 tỷ đồng
Doanh thu giờ cao điểm mùa khô (T1-T6)	13,98 tỷ
Tỷ lệ DT giờ cao điểm/tổng DT mùa khô	73%

% SL BIỂU GIỜ PHÁT ĐIỆN NĂM 2023



#### Thuận lợi

Kế thừa các giải pháp chạy máy tối ưu tại quy trình phát điện hiệu quả đã ban hành;

Nhà máy Cửa Đạt cung cấp thông tin chạy máy kịp thời để nhà máy Xuân Minh chủ động tích nước các khung giờ, thông tin được trao đổi nhanh chóng giữa các nhà máy.

#### Khó khăn

Lưu lượng nước về hồ thấp;

Phải duy trì cấp nước 40m<sup>3</sup>/s cho Thủy Nông Bái Thượng (tháng 4,5,6) trong hoàn cảnh nhà máy Cửa Đạt dừng máy vào giờ cao điểm;

Bị thay đổi khung giờ phát cao điểm (tháng 5,6) nên thời gian tích nước ngắn không kịp cho 3h phát cao điểm tiếp theo.






## Hành động

Phát điện đúng quy trình và tuân thủ kỹ thuật vận hành;

Linh hoạt điều chỉnh các phương thức vận hành phù hợp với thực tế;

Phối hợp NT Bái Thượng tính toán thời gian tích nước phù hợp: Nếu đập Bái Thượng tràn dừng 2 máy trong 1h sau đó lại cấp duy trì 40m<sup>3</sup>/s.

## II. HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

### Kết quả đạt được

#### 0 sự cố dừng máy chủ quan

#### 0 tình huống mất an toàn lao động

#### 0 hành vi bị xử phạt hành chính về môi trường, PCCC

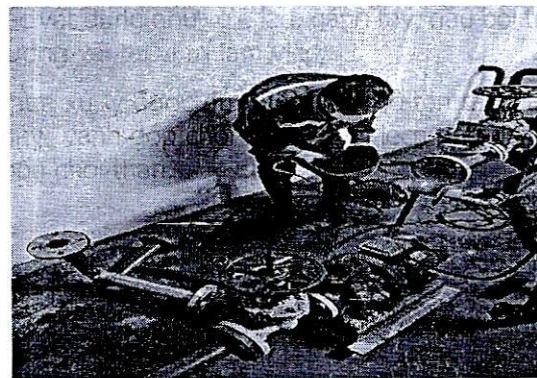
#### 03 ngày rút ngắn thời gian tiểu tu tổ máy H1&H2: 11 ngày thực tế/14 ngày kế hoạch

**06/25 tình huống điển hình phát hiện dấu hiệu bất thường và kịp thời ngăn ngừa sự cố lớn:** Bơm nước kỹ thuật H2 có tiếng kêu lạ; Nhiệt độ điểm 17 MF H1 tăng cao; Nhiệt độ ổ chặn trước tuabin H2 tăng cao; Tủ điều khiển bơm đầu tuần hoàn H2 có mùi khét; Đồng hồ phân tích nhiệt độ H1 bị nhảy loạn số; Van xả máy nén khí hạ áp số 1 bị rò khí,...

**07 đầu mục công việc tự sửa chữa:** Thay chân đế và rơ le bơm dầu rò rỉ; Thay aptomat bơm nước kỹ thuật; Thay khởi động từ quạt làm mát MF; Cầu chì bơm dầu rò rỉ; Xử lý máy nén khí bị rò khí; Xử lý hệ thống nước KT không lên nước; Xử lý bộ lọc nước kỹ thuật bị rò rỉ

**03 giải pháp cải tiến:** Làm lan can an toàn và chắn rác rơi xuống cửa phai thượng lưu 2 tổ máy; Cải tiến đường nước môi hệ thống nước kỹ thuật để môi nước nhanh hơn; Làm lồng bảo vệ thang lên xuống cổ trục cánh hướng để đảm bảo an toàn cho nhân viên vận hành và sửa chữa

Hình ảnh cải tiến làm lan can an toàn, chắn rác rơi xuống phai thượng lưu và đường nước môi hệ thống nước kỹ thuật:



### Thuận lợi

Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị được đảm nhiệm bởi Công ty Cổ phần Cơ điện VCP (ME) - Đơn vị bảo trì chuyên nghiệp của VCP Holdings;

Lượng vật tư, thiết bị dự phòng đầy đủ, sẵn sàng đưa vào thay thế khi có sự cố;

Nguồn nhân lực vận hành vững chuyên môn, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ.

### Khó khăn

Chưa triệt để thực hiện 5S trong hoạt động sửa chữa bảo dưỡng: sau khi sửa chữa vẫn còn để các vật dụng như: giẻ lau, găng tay, dầu bôi trơn vương vãi tại vị trí làm việc;

Chưa xử lý được dứt điểm một số tồn tại của tổ máy: vành góp chổi than H2 bị lệch dẫn đến ăn mòn chổi than.



Chưa chuyên nghiệp hoá công tác đào tạo sửa chữa nhỏ: Thiếu tài liệu cụ thể cho từng công việc đào tạo; Thiếu quy trình đào tạo bài bản.

### Hành động

Giám sát chặt chẽ thiết bị, kịp thời phát hiện các dấu hiệu sự cố bất thường;

Chủ động đưa ra phương án sửa chữa, phòng ngừa để giảm thiểu tổn thất và hư hỏng thiết bị: Khảo sát đánh giá tình trạng thiết bị trước khi tiêu tu; Lập biên bản đánh giá tình trạng MMTB trước tiêu tu (có xác nhận của ME);

Chủ động đánh giá thực tế mức độ cần thiết của thiết bị trong hệ thống để thực hiện các cấp độ mở máy bảo dưỡng thực tế để giảm thiểu chi phí;

Triển khai giải pháp đào tạo thực tế: Bộ phận vận hành tại nhà máy trực tiếp thao tác sửa chữa hệ thống thiết bị phụ dưới sự hướng dẫn của ME.

### Cơ cấu nhân sự các năm:

Năm	Nhân sự (người)	Tăng/giảm (người)
2020	15	• -
2021	11	▼ 4
2022	13	↑ 2
2023	13	• -

### Đào tạo trong năm 2023

- 07 việc sửa chữa tự thực hiện
- 01 nhân sự vận hành tham gia học hỏi tại các nhà máy khác trong hệ thống
- 10/10 nhân sự vận hành tham gia đào tạo thực tế sửa chữa nhỏ tại nhà máy

## III. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ NHÂN SỰ

### Tinh gọn bộ máy quản lý vận hành

Tiếp nối lộ trình tái cấu trúc, kiện toàn bộ máy quản trị và vận hành, từ năm 2020, Bái Thượng đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, phân bổ nguồn lực hợp lý để phát huy tối đa chất lượng nhân lực (giảm 01 GD, 01 P.GD, 01 TP KTKT), GD và PGD hiện tại kiêm nhiệm. Chi phí tiền lương giảm 716 triệu đồng/năm.

### Tập trung đào tạo nội bộ

Trong năm 2023, đào tạo nội bộ là giải pháp tối ưu trong bối cảnh vừa đảm bảo tiết giảm chi phí, vừa không làm suy giảm mục tiêu đào tạo và phát triển. Tận dụng các lợi thế sẵn có của ngũ nhân sự chất lượng, đồng bộ và sự đa dạng của loại hình nhà máy điện trong hệ thống, các phương án đào tạo nội bộ đã và đang được triển khai tích cực.



### Cải cách hệ thống quản trị thông qua dự án SAP

SAP - Phần mềm hoạch định doanh nghiệp nổi tiếng, được các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới lựa chọn làm công cụ tối ưu hoá hiệu quả hoạt động. Có thể nhận định, dự án triển khai SAP tại VCP holdings là một trong những dấu ấn cải cách mạnh mẽ và đắt giá nhất, khởi đầu lộ trình hiện đại hoá theo chiều sâu, tạo nền móng cho phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững. Trong năm 2023, cùng VCP holdings, đội ngũ nhân sự Bái Thượng đã khẩn trương đẩy mạnh tiến độ để đưa SAP vào vận hành. Bên cạnh các chức năng chuẩn, các chức năng phát triển phục vụ việc quản trị đặc thù của ngành đã được khai thác và tận dụng, cụ thể:

#### Mảng bảo trì, sửa chữa

**Theo dõi được chi phí phát sinh theo từng đầu mục công việc sửa chữa** từ giải pháp liên phân hệ PM-FI

**Kiểm soát được danh mục vật tư của toàn hệ thống** từ giải pháp liên phân hệ PM-MM.

**Thông kê được lịch sử thiết bị** từ giải pháp mô tả cấu trúc máy móc trên phân hệ PM: Nhà máy Bái Thượng gồm 81 vị trí chức năng ; 149 thiết bị chính; 1.039 mã vật tư.

**Tiết giảm chi phí in ấn và nhân lực** từ giải pháp đưa hồ sơ nghiệm thu, biên bản thí nghiệm nội bộ in trên SAP.

#### Mảng năng lượng

**Phát triển các báo cáo đặc thù của khối năng lượng** từ giải pháp các chiều phân tích: Sản lượng điện theo khung giờ/mùa/khu vực địa lý/lĩnh vực phát điện, phát triển báo cáo theo dõi tần suất theo tháng, năm, lũy kế các năm

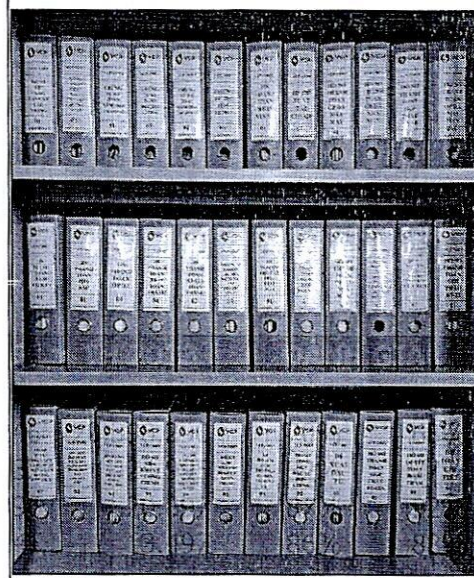
#### Mảng dịch vụ, xây lắp

**Phát triển Báo cáo kế hoạch - Thực hiện:** Theo dõi tỷ lệ thực hiện/kế hoạch tại bất kỳ thời điểm, từ giải pháp Khai thác các đầu tài khoản kế toán để kiểm soát chi phí.

**Phát triển báo cáo doanh thu, giá vốn, lãi lỗ theo từng hợp đồng** từ giải pháp phân tích khi nhập liệu.

**Phát triển báo cáo tiến độ giá trị thực hiện dự án đầu tư:** chia theo các hạng mục xây lắp, theo dự toán, tỷ lệ giải ngân theo vốn vay/theo vốn điều lệ của từng hạng mục từ giải pháp quản lý ngân sách tại phân hệ tài sản

Hình ảnh 5S:



## IV. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

### 1. Kết quả SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%	(8)=(6/4)%
I	Sản lượng	kwh	30.141.740	29.140.246	20.398.290	70%	68%
II	Doanh thu	tr.đ	32.263	30.532	24.995	82%	77%
III	Chi phí	tr.đ	22.712	23.996	20.897	87%	92%
1	Chi phí sản xuất	tr.đ	15.332	15.741	13.497	86%	88%
2	Chi phí quản lý, khác	tr.đ	1.103	1.470	1.327	90%	120%
3	Chi phí tài chính	tr.đ	6.277	6.785	6.073	90%	97%
IV	LN trước thuế	tr.đ	9.551	6.536	4.097	63%	43%
V	LN sau thuế	tr.đ	<b>9.079</b>	<b>6.209</b>	<b>3.808</b>	61%	42%



### Chỉ tiêu sản lượng

Sản lượng phát điện đạt **20,39** triệu kWh (70% kế hoạch năm), giảm 8,74 triệu kWh so KH, đạt 68% so với kỳ 2022 (30,14 triệu kWh).

Sự sụt giảm sản lượng phát điện bắt nguồn từ tình hình thủy văn kém thuận lợi. Lưu lượng nước về hồ bình quân tháng chỉ đạt 95,20m<sup>3</sup>/s, tương đương 70,4% so với cùng kỳ 2022 (135,16m<sup>3</sup>/s) và chỉ đạt 78,9% so với kế hoạch 120,6m<sup>3</sup>/s đặt ra đầu năm.

### Chỉ tiêu doanh thu

Sụt giảm sản lượng kéo theo chỉ tiêu tổng doanh thu trong năm chỉ đạt 24,995 tỷ đồng (82% kế hoạch năm), giảm 7,3 tỷ đồng (23%) so với cùng kỳ 2022 (32,26 tỷ đồng). Trong đó, tỷ trọng 99,12% nằm ở doanh thu phát điện.

Tuy nhiên, các giải pháp vận hành linh hoạt và sự nỗ lực tiết kiệm từng lưu lượng nước phát điện đã mang đến những điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh kém khả quan. Chỉ tiêu **suất tiêu hao nước đạt 74,5m<sup>3</sup>/kWh**, tiết kiệm 0,7% so với định mức 75m<sup>3</sup>/s. Doanh thu giờ cao điểm mùa khô đạt 13,98 tỷ, chiếm 70% tổng doanh thu mùa khô.

### 2. Vay và trả nợ vay tại 31/12/2023

Trong năm 2023, trước áp lực thiếu hụt sản lượng phát điện, dòng tiền từ sản xuất kinh doanh chỉ đủ đảm bảo trả gốc và lãi vay dài hạn.

#### Dư nợ vay tại 31/12/2023:

Đơn vị	Tại 01/01/23	Tại 31/12/23	Tăng/giảm so đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>700</b>	<b>0</b>	<b>-700</b>
Cá nhân/tổ chức	700	0	-700 ▼
Ngân hàng			
<b>Dài hạn đến hạn trả</b>	<b>10.052</b>	<b>10.052</b>	<b>0</b>
Cá nhân/tổ chức	0	0	0 •
Ngân hàng	10.052	10.052	0 •
<b>Dài hạn</b>	<b>53.200</b>	<b>43.496</b>	<b>-9.704</b>
Cá nhân/tổ chức	12.973	13.321	348 ▲
Ngân hàng	40.227	30.175	-10.052 ▼
<b>Cộng</b>	<b>63.952</b>	<b>53.548</b>	<b>-10.404</b>

### Chỉ tiêu chi phí

Tổng chi phí trong năm phát sinh 20,89 tỷ đồng (87% kế hoạch năm), tiết giảm 1,81 tỷ đồng (8%) so với kỳ 2022.

Trong đó, biến động tăng lãi suất huy động của thị trường tài chính diễn ra từ cuối 2022 đã ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ tiêu chi phí tài chính. Dẫn tới, chi phí lãi vay trong kỳ phát sinh 6,073 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ 2022. Trong năm, lãi suất bình quân các khoản vay có thời điểm đạt đỉnh 11,2%.

Khó đi ngược với xu hướng chung, trước áp lực duy trì ổn định dòng tiền hoạt động, một số giải pháp tài chính đã được thực thi từ đầu năm 2023. Điển hình, phương án huy động vốn theo lãi suất ngân hàng cộng tỷ lệ biên, điều chỉnh theo từng quý là một trong những giải pháp vừa đảm bảo tính hấp dẫn so với mặt bằng lãi suất tại thời điểm, vừa tăng tính linh hoạt khi thị trường tài chính có biến động. Bên cạnh đó, tuy vẫn còn dư địa tăng trong nửa đầu 2023, nhưng lãi suất vay dài hạn đã dần hạ nhiệt. Đáng lưu ý, trong T2/2024, khoản dư nợ vay dài hạn tại SHB đã được đàm phán thành công giảm biên lãi suất, với mức giảm là 0,5%.

Trả gốc trong năm đạt 10,40 tỷ đồng. Dư nợ vay tại 31/12/2023 là 53,54 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ tại SHB là 40,22 tỷ đồng.



**B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**
**I. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH DỰ KIẾN NĂM 2024**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5-4)	(7)=(5/4)%
I	Sản lượng	kwh	20.398.290	18.253.706	-2.144.584	89%
II	Doanh thu	tr.đ	24.995	21.800	-3.195	87%
III	Chi phí	tr.đ	20.897	21.569	672	103%
1	Chi phí sản xuất	tr.đ	13.497	15.325	1.828	114%
2	Chi phí quản lý, khác	tr.đ	1.327	1.105	-222	83%
3	Chi phí tài chính	tr.đ	6.073	5.138	-935	85%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.097	231	-3.866	6%
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	tr.đ	<b>3.808</b>	<b>219</b>	<b>-3.589</b>	<b>6%</b>

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được xây dựng trên căn cứ: Kế hoạch phát điện của thủy điện Xuân Minh bình quân 88,2m3/s và dự kiến lưu lượng nước về từ sông Đản bình quân 6,86m3/s. Thủy nông Bái Thượng lấy nước trung bình 34,58m3/s. Sản lượng phát điện năm 2024 dự kiến đạt **18,25 triệu kWh**, giảm 2,14 triệu kWh (11%) so với sản lượng năm 2023.

**Chỉ tiêu doanh thu:** Tổng Doanh thu năm 2024 dự kiến đạt **21,80 tỷ đồng**, giảm 3,19 tỷ đồng (13%) so với thực hiện năm 2023.

**Chỉ tiêu chi phí:** Tổng chi phí dự kiến phát sinh **21,56 tỷ đồng**, tăng 3% so với thực hiện 2023.

Nguyên nhân tăng nằm ở chi phí sản xuất: Trong năm, dự kiến thực hiện hạng mục nạo vét, thanh thải lòng hồ; Mua dầu Turbin phục vụ sản xuất.

Chi phí tài chính dự kiến giảm 15% (935 triệu đồng) so với năm 2023 do lãi suất vay đã hạ nhiệt từ đầu năm. Lãi suất bình quân các khoản vay kỳ vọng duy trì bình quân 9%/năm trong năm 2024.

**Chỉ tiêu lợi nhuận:** Sự tăng, giảm doanh thu và chi phí dẫn tới lợi nhuận trước thuế trong năm 2024 dự kiến đạt **231 triệu đồng**, đạt 6% so với lợi nhuận đạt được năm 2023.

**II. KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN**

ĐVT: Tr.đ

STT	Nội dung	Năm 2024
1	Tiền và tương đương tiền tại 01/01/2024	763
2	Dòng tiền vào	27.171
3	Dòng tiền ra	34.499
	Duy trì SXKD, trả CT 2022, 2023	14.190
	Nộp thuế, phí	5.070
	Trả gốc + lãi vay đến hạn	15.239
	- Gốc + lãi SHB	13.842
	- Gốc, lãi cá nhân/tổ chức khác	1.397
4	Dư nguồn trong 2024 (4=1+2-3)	(6.566)
5	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác tại 31/12/2023	53.548
6	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác dự kiến tại 31/12/2024	49.162

Trước tình hình dự kiến sản lượng phát điện sụt giảm, chỉ đạt 18,25 tr.kWh, dẫn đến dòng tiền

hoạt động năm 2024 bị thiếu hụt. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (5,07 tỷ), trả gốc lãi



định kỳ (15,23 tỷ), trả CT 2022 (4,5 tỷ), CT 2023 dự kiến (2 tỷ), thanh toán các chi phí SXKD, dự kiến nguồn tiền thiếu hụt khoảng 6,5 tỷ đồng. Kỳ vọng giảm dư nợ vay từ 53,54 tỷ đầu năm xuống còn 49,16 tỷ tại 31/12/2024. Như vậy,

### III. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ

Các mục tiêu trọng tâm 2024 có thể kể đến: CS phát điện giờ cao điểm/CS thiết kế đạt  $\geq 5\text{MW}/6\text{MW}$ ; Suất tiêu hao nước đạt  $\leq 75\text{m}^3/\text{kWh}$ ; Tỷ lệ nhân sự vận hành có thể bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ đạt  $\geq 80\%$ ; Số công việc đào tạo mới đạt  $\geq 3$  hệ thống. Trong năm 2024, tiếp tục duy trì các giải pháp tối ưu quy trình vận hành phát điện và ổn định máy móc thiết bị; Duy trì ứng dụng chuyên sâu các công cụ quản lý hiện đại: Quản lý chiến lược BSC, nâng cao hiệu quả sử dụng SAP, 5S, cải tiến kaizen; Tập trung đào tạo nội bộ các nội dung:

việc duy trì mức dư nợ từ năm 2023 của các khoản vay cá nhân, tổ chức khác (ngoài khoản vay dài hạn tại SHB), với giá trị khoảng 13 tỷ đồng, dự kiến trong năm sẽ thiếu hụt nguồn tiền khoảng 6,5 tỷ đồng.

SAP, sửa chữa nhỏ, quy trình vớt rác; Nỗ lực tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu chi phí lãi vay. Trước thực trạng máy móc đã dần xuống cấp, tiếp tục tích lũy nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế trong chu kỳ 3-6 năm tới, với tổng kinh phí dự kiến 9-11 tỷ đồng. Trong năm 2023 đã tích lũy được 2,8 tỷ đồng (thông qua việc trích quỹ đầu tư phát triển). Trong năm 2024, tiếp tục đề xuất ĐHCĐ trích quỹ để **dự phòng chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị**, đảm bảo tiêu chí ổn định dòng tiền, chi phí sản xuất kinh doanh các năm không biến động.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Điện Bái Thượng. Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 01/2024/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

### Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

##### 1. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	25/05/2023	
2	Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	25/05/2023	
3	Ông Lê Kim Truyền	Thành viên HĐQT	25/05/2023	
4	Ông Phan Đình Phùng	Thành viên HĐQT	25/05/2023	
5	Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT	25/05/2023	
6	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT		25/05/2023

##### 2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ/BT-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật. Kết quả như sau:

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu đạt **24,995** tỷ đồng, giảm 7,268 tỷ đồng (13%) so với cùng kỳ 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt **3,808** tỷ đồng, giảm 2,40 tỷ đồng so với kế hoạch đầu năm, giảm 5,27 tỷ đồng (58%) so với năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%	(8)=(6/4)%
1	Sản lượng	kwh	30.141.740	29.140.246	20.398.290	70%	68%
2	Doanh thu	tr.đ	32.263	30.532	24.995	82%	77%
3	Chi phí	tr.đ	22.712	23.996	20.897	87%	92%
4	LN trước thuế	tr.đ	9.551	6.536	4.097	63%	43%
5	LN sau thuế	tr.đ	<b>9.079</b>	<b>6.209</b>	<b>3.808</b>	61%	42%

❖ Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ngày 29/6/2023, HĐQT ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT, lựa chọn đơn vị kiểm toán là **Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC** thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Báo cáo tài chính được trình ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2024.

❖ Về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023: HĐQT trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 01/2024/TT-HĐQT ngày 23/02/2024.





❖ Về thù lao HĐQT, BKS năm 2023, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ/BT-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2023.

### 3. Các hoạt động khác của HĐQT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động điều hành của Ban Giám đốc. Một số định hướng quan trọng trong năm 2023:

Đẩy mạnh hiệu quả phát điện: Kế thừa thành công phương án cải tiến quy trình phát điện được ban hành chính thức tháng 1/2023. Tuy các chỉ tiêu tài chính năm 2023 không đạt được như kế hoạch do bất nguồn từ tình hình thủy văn kém thuận lợi, nhưng các chỉ tiêu vận hành phát điện lại khá khả quan. **Suất tiêu hao nước đạt 74,5m<sup>3</sup>/kWh**, tiết kiệm 0,7% so với định mức 75m<sup>3</sup>/s. Doanh thu giờ cao điểm mùa khô đạt 13,98 tỷ, chiếm 70% tổng doanh thu mùa khô.

- Kiểm soát rủi ro lãi suất: Bám sát chủ trương huy động vốn tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 28/11/2022. Lãi suất huy động các khoản vay ngắn hạn duy trì ổn định SXKD đã đảm bảo tính phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường tại thời điểm; tăng tính linh hoạt khi thị trường có biến động. Đàm phán thành công việc giảm biên lãi suất tại SHB (biên độ giảm 0,5% với tất cả các khoản vay).

- Kiểm soát rủi ro vận hành thiết bị: Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định, vừa đảm bảo không gián đoạn công tác vận hành sản xuất, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ. HĐQT tiếp tục trình ĐHĐCĐ phương án trích quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo số 02/2023/BC-HĐQT ngày 23/02/2024.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023, giám sát hoạt động công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

- Các Nghị quyết, Quyết định đã được HĐQT ban hành trong năm 2023:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	29/3/2023	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
2	02/2023/NQ-HĐQT	25/5/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ 2023-2028
3	03/2023/NQ-HĐQT	25/09/2023	Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền
4	01/2023/QĐ-HĐQT	16/01/2023	Chi bổ sung lương đối nhân dịp Tết Nguyên đán 2023
5	02/2023/QĐ-HĐQT	18/04/2023	Chi bổ sung lương nhân dịp 30-4 và 01/5/2023
6	03/2023/QĐ-HĐQT	30/06/2023	Chi tiền CBCNV hoàn thành SXKD 6 tháng đầu năm 2023
7	03A/2023/QĐ-HĐQT	30/06/2023	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023
8	04/2023/QĐ-HĐQT	29/08/2023	Chi tiền đối với CBNV nhân kỷ niệm Quốc Khánh 02/9/2023
9	05/2023/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Bổ nhiệm cán bộ
10	06/2023/QĐ-HĐQT	26/12/2023	Chi tiền đối với CBNV nhân dịp Tết Dương lịch 2024

### 4. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia họp định kỳ do Giám đốc chủ trì, thông qua báo cáo của Giám đốc bằng văn bản/email. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Ban điều hành và tập thể CVCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.



- Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Ban điều hành cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tới HĐQT, BKS, tạo điều kiện BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- Ban điều hành duy trì tốt lịch họp định kỳ, thường xuyên trao đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý, sản xuất một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao.
- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Qua việc nhận định và dự báo về tình hình kinh tế, xã hội, nắm bắt các số liệu, diễn biến của tình hình thủy văn, cũng như trách nhiệm trước cổ đông, Hội đồng quản trị xác định một số mục tiêu trọng tâm của công tác quản trị điều hành trong năm 2024 như sau:

### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Giám sát triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo các chỉ tiêu được ĐHCĐ thường niên thông qua, dự kiến:

STT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	+/-	TỶ LỆ	
(1)	Ban điều hành	(2) duy trì tốt lịch họp	(3) định kỳ, thu	(4) ng xuyên trao	(5) đổi, đánh	(6) = (5-4)	(7) = (5/4) %
1	Sản lượng	kwh	20.398.290	18.253.706	-2.144.584	89%	
2	Doanh thu	tr.đ	24.995	21.800	-3.195	87%	
3	Chi phí	tr.đ	20.897	21.569	672	103%	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.097	231	-3.866	6%	
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	tr.đ	<b>3.808</b>	<b>219</b>	<b>-3.589</b>	<b>6%</b>	



### 2. Nhiệm vụ trọng tâm khác

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện nâng cao năng lực sản xuất;
- Tiếp tục định hướng tìm kiếm các giải pháp ổn định tài chính;
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Trịnh Nguyễn Khánh**

Số: 01/2024/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và dự kiến năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

*Căn cứ:*

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành ngày 23/02/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến năm 2024 như sau:

### **I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	<b>3.808.280.563</b> đồng
2. Dự kiến phân phối:		
2.1. Chia cổ tức 4%	:	2.000.000.000 đồng
2.2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	1.292.280.563 đồng
2.3. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	:	180.000.000 đồng
2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023	:	336.000.000 đồng

### **II. Phương án chi trả cổ tức năm 2023**

1. Tổng số tiền trả cổ tức	:	2.000.000.000 đồng
2. Hình thức trả	:	Bằng tiền
3. Thời gian chi trả	:	Từ 25/9/2024

### **III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

- Cổ tức: Tỷ lệ cụ thể được chi trả trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2024.
- Trích các quỹ: Tỷ lệ cụ thể được trích lập trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2024.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án được phê duyệt.
- Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



**Trịnh Nguyên Khánh**



Số: 02/2024/TT-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đề xuất phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/ người/tháng	Số tháng	Thành tiền
<b>1</b>	<b>HĐQT</b>	<b>5</b>			<b>252.000.000</b>
	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>84.000.000</b>
	Trưởng BKS	1	3.000.000	12	36.000.000
	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>336.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.  
Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

**Trịnh Nguyên Khánh**

Số: 03/2024/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ngày 23/02/2024, Ông Nguyễn Thanh Phương - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ("Công ty") nhiệm kỳ 2023-2028 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") vì lý do cá nhân. Trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

### 1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Thanh Phương:

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
- Giao Ban điều hành giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Ông Nguyễn Thanh Phương theo đúng quy định.

### 2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2023-2028:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh





CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Số: 01/2024/BC-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG**

\*\*\*\*\*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Căn cứ**

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm 03 thành viên:

- Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc - Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2024 kết quả hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

**A. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2023**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

1. Năm 2023, Ban kiểm soát có sự thay đổi thành viên, Bà Lê Thị Thanh Thủy được bổ nhiệm là thành viên BKS thay thế cho Bà Phạm Thị Thu Phương kể từ ngày 25/5/2023.
2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập mới để HĐQT bổ nhiệm đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
3. Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp
4. Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty
5. Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể
6. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban TGD theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
7. Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định
8. Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty
9. Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được Công ty Kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm và cả năm 2023, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty
10. Ban kiểm soát tham gia các ý kiến đóng góp cho công tác quản trị hoạt động SXKD của Công ty
11. Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban TGD để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

## II. Kết quả kiểm tra hoạt động

### 1. Đánh giá tổng quan

Ổn định và tinh gọn bộ máy nhân sự, tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 14 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 14 người). Hiện đại hoá phương thức vận hành. Tiến tới hoàn thành công tác số hoá tài liệu. Tự động hoá công tác văn thư lưu trữ, ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến.

### 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán BCTC năm 2023 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

### 3. Đánh giá hoạt động của Ban TGD

Ban TGD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban TGD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt được kết quả như sau (Số liệu được lấy theo BCTC đã được kiểm toán năm 2023):

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH-KH	% TH/KH
Sản lượng	kwh	30.141.740	29.140.246	20.398.290	(8.741.956)	-30,0%
Doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	32.263	30.532	24.995	(5.537)	-18,1%
Chi phí	tr.đ	22.711	23.996	20.897	(3.099)	-12,9%
<i>Chi phí sản xuất</i>	<i>tr.đ</i>	<i>15.331</i>	<i>15.741</i>	<i>13.497</i>	<i>(2.244)</i>	<i>-14,3%</i>
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>tr.đ</i>	<i>6.277</i>	<i>6.785</i>	<i>6.073</i>	<i>(712)</i>	<i>-10,5%</i>
<i>Chi phí quản lý, khác</i>	<i>tr.đ</i>	<i>1.103</i>	<i>1.470</i>	<i>1.327</i>	<i>(143)</i>	<i>-9,7%</i>
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	9.552	6.536	4.098	(2.438)	-37,3%

Tổng doanh thu, thu nhập đạt 24,995 tỷ đồng, giảm 5,5 tỷ đồng (tương đương 18,1%) so với kế hoạch đầu năm, nguyên nhân tình hình thủy văn tại khu vực không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chỉ đạt 74,5% so với kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng thiếu hụt sản lượng phát điện.

Tổng chi phí đạt 20,897 tỷ đồng, giảm khoản 3 tỷ đồng tương đương với 12,9%, trong đó chi phí sản xuất giảm nhiều nhất với 2,2 tỷ tương đương với 14,3%. Tốc độ giảm của chi phí nhỏ hơn tốc độ giảm của doanh thu nguyên nhân là do có những khoản chi phí cố định không biến động theo doanh thu phát sinh.



Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	+/-	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	7.739	6.878	(861)	-11,1%
Tài sản dài hạn	tr.đ	119.940	112.609	(7.331)	-6,1%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>tr.đ</b>	<b>127.679</b>	<b>119.487</b>	<b>(8.192)</b>	<b>-6,4%</b>
Nợ ngắn hạn	tr.đ	16.191	14.793	(1.398)	-8,6%
Nợ dài hạn	tr.đ	53.201	43.496	(9.705)	-18,2%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>tr.đ</b>	<b>69.392</b>	<b>58.289</b>	<b>(11.103)</b>	<b>-16,0%</b>
Vốn góp CSH	tr.đ	50.000	50.000	-	
LN chưa phân phối	tr.đ	8.287	8.308	21	0,3%
<b>Tổng vốn CSH</b>	<b>tr.đ</b>	<b>58.287</b>	<b>58.308</b>	<b>21</b>	<b>0,0%</b>

Tổng tài sản giảm 8,1 tỷ đồng, từ 127,6 tỷ đồng xuống 119,4 tỷ đồng tại thời điểm ngày 31/12/2023. Tỷ trọng giảm chủ yếu nằm ở giảm giá trị tài sản cố định do tăng giá trị hao mòn lũy kế. Tổng nợ phải trả giảm 11,1 tỷ, từ 63,3 tỷ đồng xuống 58,2 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023 chủ yếu giảm do nợ dài hạn (khoản vay dài hạn) đã được thanh toán trong năm 2023.

Tại ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 7,9 tỷ đồng, trong đó có 10 tỷ đồng là nợ dài hạn đến hạn trả (tương ứng tại ngày 01/01/2023 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 8,4 tỷ đồng, trong đó có 10 tỷ đ là nợ dài hạn đến hạn trả).

Hệ số khả năng thanh toán dài hạn là 0,46 lần cho thấy 1đ nợ ngắn hạn được tài trợ đảm bảo bởi 0,46đ tài sản ngắn hạn. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty và có rủi ro mất khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
<b>Chỉ tiêu về cân bằng tài chính</b>			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	0,48	0,46
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,54	0,49
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1,19	1,00
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,49	6,95
Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp chủ sở hữu	%	14,22	16,62

Dòng tiền trong tuần trong năm bị âm 136 triệu đồng, thể hiện số tiền thu nhỏ hơn dòng tiền chi ra trong năm 2023 là 136 triệu đồng. Tuy nhiên dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn dương 10,8 tỷ cho thấy tín hiệu tích cực từ hoạt động kinh doanh. Hoạt động đầu tư không có biến động về dòng tiền, hoạt động tài chính sử dụng tiền vay thêm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và số tiền làm ra được từ hoạt động kinh doanh sử dụng để thanh toán nợ gốc vay. Tóm lại năm 2023, với một năm biến động về khí hậu và thủy văn khó khăn nhưng dòng tiền của Công ty không bị lệ thuộc vào bên ngoài, đã thanh toán được khoản nợ vay dài hạn từ đầu năm.

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
Lợi nhuận Kế toán trước thuế	tr.đ	9.551	4.097
Chi phí lãi vay	tr.đ	6.276	6.073
Tiền lãi vay đã trả	tr.đ	(6.034)	(5.135)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>tr.đ</b>	<b>16.868</b>	<b>10.814</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>tr.đ</b>	<b>929</b>	<b>1</b>
Tiền thu từ đi vay	tr.đ	5.379	1.200
Tiền trả nợ gốc vay	tr.đ	(20.141)	(12.152)

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	tr.đ	(4.455)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>tr.đ</b>	<b>(19.217)</b>	<b>(10.952)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>tr.đ</b>	<b>(1.418)</b>	<b>(136)</b>

#### 4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. BKS thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2023.

#### 5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban TGD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2023, HĐQT cùng Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát. Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

### III. Kết luận và Kiến nghị

#### 1. Kết luận

Năm 2023 mặc dù điều kiện tự nhiên không thuận lợi với nhiều khó khăn về khí hậu và thủy văn tuy nhiên với sự nỗ lực HĐQT và Ban TGD kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khả quan. Vẫn đảm bảo các bộ phận trong Công ty vận hành tốt. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của HĐQT và Ban TGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đầu tư cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường và điều kiện tự nhiên.

#### 2. Kiến nghị

- HĐQT Công ty quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo điều hành, phân giao rõ nhiệm vụ, thời gian hoàn thành đối với cấp quản lý Công ty.
- Nỗ lực thực hiện, đáp ứng đúng lộ trình, kế hoạch triển khai dự án ERP của VCP Holdings
- Ban TGD Công ty xem xét duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S...
- Sát sao hơn trong việc tổ chức, thực hiện kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước về hồ và đặc biệt là vào mùa khô.
- Thực hiện thêm các giải pháp để tăng nguồn lực tài chính bằng cách huy động vốn, tìm kiếm các nhà tài trợ vốn, tổ chức tín dụng có cơ chế tài trợ vốn phù hợp, đảm bảo dự án có khả thi cao và hiệu quả chuẩn bị cho các dự án đầu tư sắp tới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính trước dự báo kém khả quan về tình trạng thủy văn cũng như khả năng thanh toán tiền điện đúng hạn.
- Chuẩn bị nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế trong 3-6 năm tới cần được thống nhất triển khai để đảm bảo máy móc vận hành liên tục, ổn định, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các năm.
- Trong năm ĐHCĐ đã có Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 26/4/2022 về chia cổ tức. Tính đến ngày 31/12/2023 vẫn còn dư phải trả về cổ tức 45.000.000đ, đề nghị Công ty tiếp tục thanh toán số cổ tức còn nợ cho cổ đông Công ty.
- Cuối năm 2023 vẫn tồn đọng một số khoản công nợ phải trả người bán lâu năm chưa thanh toán như phải trả: Công ty TNHH MTV Sông Chu; Công ty CP Xây dựng Số 5; Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện... đề nghị Ban TGD xem xét thanh toán dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng này để tránh rủi ro CQT yêu cầu ghi nhận vào thu nhập khác đối với các khoản công nợ phải trả lâu ngày không thanh toán.
- Trong năm 2023, Công ty có các giao dịch với các bên có mối quan hệ liên kết theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như VCP, Thủy điện Xuân Minh... BKS cảnh báo và khuyến nghị Ban TGD về việc khống chế chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN trong kỳ và các báo cáo liên quan đến nghĩa vụ kê khai giao dịch liên kết. Theo dõi chi tiết chi phí lãi vay không được trừ làm căn cứ ghi nhận trong các năm tiếp theo quy định (trong 05 năm).



## **B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024**

### **I. Nhiệm vụ chung**

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kì theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2024**

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ theo quý.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban TGD.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng năm 2023; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Như trên,
- HĐQT,
- Lưu VP Cty+BKS



**Đinh Thị Hạnh**



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023  
(đã được kiểm toán)



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

---

**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 25
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 25

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

#### **CÔNG TY**

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Kim Truyền	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Đình Phùng	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Bà Phạm Thị Thu Phương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

#### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:



## **Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Phạm Quang Minh**

Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2024



Số: 230224.007/BCTC.KT6

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng được lập ngày 23 tháng 02 năm 2024, từ trang 5 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Đỗ Mạnh Cường**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0744-2023-002-1  
Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**Hoàng Đức Anh**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 4876-2024-002-1



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>6.878.051.554</b>	<b>7.739.444.901</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>763.156.300</b>	<b>899.452.646</b>
111	1. Tiền	3	763.156.300	899.452.646
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>4.518.088.734</b>	<b>5.476.688.532</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.958.973.224	4.107.863.021
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		16.500.000	15.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	1.542.615.510	1.353.825.511
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>		<b>1.353.473.187</b>	<b>1.362.220.389</b>
141	1. Hàng tồn kho	6	1.353.473.187	1.362.220.389
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>243.333.333</b>	<b>1.083.334</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	243.333.333	1.083.334
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>112.609.182.297</b>	<b>119.940.637.436</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>112.358.484.315</b>	<b>119.663.587.238</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	112.358.484.315	119.663.587.238
222	- Nguyên giá		158.333.449.113	158.333.449.113
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(45.974.964.798)	(38.669.861.875)
<b>260</b>	<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>250.697.982</b>	<b>277.050.198</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	250.697.982	277.050.198
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>119.487.233.851</b>	<b>127.680.082.337</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>58.290.107.033</b>	<b>69.392.642.436</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>28.114.907.965</b>	<b>16.191.562.240</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	1.263.457.132	2.218.932.262
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.250.076.661	1.805.300.636
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	1.184.129.805	884.145.262
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	13	526.746.213	519.104.213
320	5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9	23.373.662.165	10.752.302.524
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		516.835.989	11.777.343
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>30.175.199.068</b>	<b>53.201.080.196</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9	30.175.199.068	53.201.080.196
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>61.197.126.818</b>	<b>58.287.439.901</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>14</b>	<b>61.197.126.818</b>	<b>58.287.439.901</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		2.888.846.255	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.308.280.563	8.287.439.901
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.500.000.000	(792.057.029)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		3.808.280.563	9.079.496.930
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>119.487.233.851</b>	<b>127.680.082.337</b>



**Trần Thị Hồng Vân**

Phụ trách kế toán



**Phạm Quang Minh**

Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2024



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

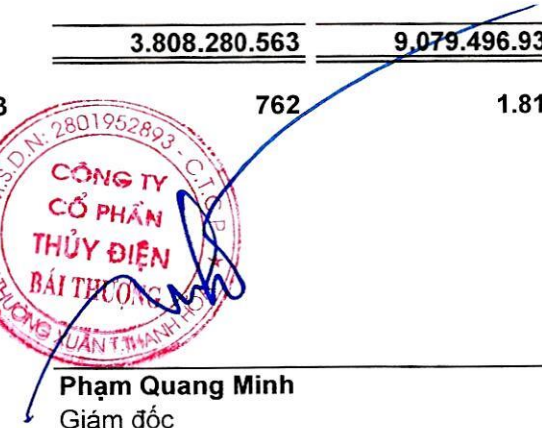
**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2023**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	24.789.488.409	32.119.543.476
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.789.488.409	32.119.543.476
11	4. Giá vốn hàng bán	17	13.245.033.195	15.332.391.768
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.544.455.214	16.787.151.708
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	1.685.596	29.766.301
22	7. Chi phí tài chính	19	6.073.333.231	6.276.273.039
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.073.333.231	6.276.273.039
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	1.579.078.636	1.103.013.300
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.893.728.943	9.437.631.670
31	11. Thu nhập khác	21	203.764.987	114.014.827
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		203.764.987	114.014.827
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.097.493.930	9.551.646.497
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	289.213.367	472.149.567
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<b>3.808.280.563</b>	<b>9.079.496.930</b>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	762	1.816

  
Trần Thị Hồng Vân  
Phụ trách kế toán



  
Phạm Quang Minh  
Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>4.097.493.930</b>	<b>9.551.646.497</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định		7.305.102.923	7.305.102.900
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.685.596)	(29.766.301)
06	- Chi phí lãi vay		6.073.333.231	6.276.273.039
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>17.474.244.488</b>	<b>23.103.256.135</b>
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		958.599.798	356.203.510
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		8.747.202	41.738.488
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(1.409.805.466)	(258.695.853)
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(215.897.783)	859.942.618
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.135.883.090)	(6.034.031.097)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(472.149.567)	(234.498.470)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(393.535.000)	(965.328.332)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>10.814.320.582</b>	<b>16.868.586.999</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
24	1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	900.000.000
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.685.596	29.766.301
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>1.685.596</b>	<b>929.766.301</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.200.000.000	5.379.038.826
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(12.152.302.524)	(20.141.063.052)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(4.455.000.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(10.952.302.524)</b>	<b>(19.217.024.226)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(136.296.346)</b>	<b>(1.418.670.926)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>899.452.646</b>	<b>2.318.123.572</b>
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>		<b>763.156.300</b>	<b>899.452.646</b>

Trần Thị Hồng Vân  
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh  
Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2024



## Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND, tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 14 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 14 người).

### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện;...

### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn xây lắp các công trình điện.

### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 7.915.496.770 VND, trong đó có 10.052.302.524 VND là nợ dài hạn đến hạn trả (tương ứng tại ngày 01/01/2023 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 8.452.117.339 VND, trong đó có 10.052.302.524 VND là nợ dài hạn đến hạn trả) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, qua đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh thực tế cũng như các phân tích dòng tiền hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mua bán điện, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên khi đến hạn phải trả và có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường. Do đó, Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục.

## 2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

### **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### **2.3 . Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Thời gian phân bổ công cụ dụng cụ;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

### **2.4 . Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### **2.5 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **2.6 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.



## Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.7 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                          |             |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 - 35 năm |
| - Máy móc, thiết bị khác | 05 - 20 năm |

### 2.8 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

### **2.10 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

### **2.11 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

### **2.12 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **2.13 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi vay phải trả, chi phí tiền điện, thủy lợi phí chưa xuất hóa đơn,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### **2.14 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

### **2.15 . Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu bán hàng*

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



## **Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

### **2.16 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

### **2.17 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

#### **a. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

#### **b. Chính sách Ưu đãi thuế**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000040 ngày 14 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

Năm 2023 là năm tài chính thứ 8 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và đang được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

#### **c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành**

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư và 20% đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

### **2.19 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**3 . TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	284.147.415	81.714.365
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	479.008.885	817.738.281
	<b>763.156.300</b>	<b>899.452.646</b>

**4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Bên khác</b>		
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	2.958.973.224	4.107.863.021
	<b>2.958.973.224</b>	<b>4.107.863.021</b>

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Tạm ứng	1.206.615.510	1.029.825.510
<b>Bên khác</b>		
+ Ông Hoàng Trung Hiếu	435.000.000	558.210.000
+ Bà Trần Thị Hồng Vân	766.615.510	466.615.510
+ Ông Nguyễn Công Thành	-	-
+ Các đối tượng khác	5.000.000	5.000.000
- Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	336.000.000	324.000.001
<b>Bên liên quan</b>		
+ Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
+ Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	19.096.774	48.000.000
+ Ông Nguyễn Thanh Phương	28.903.226	-
+ Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	36.000.000
+ Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	24.000.000
+ Bà Phạm Thị Thu Phương	9.548.387	12.000.001
+ Bà Lê Thị Thanh Thủy	14.451.613	-
	<b>1.542.615.510</b>	<b>1.353.825.511</b>

**6 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	1.210.590.887	1.362.220.389
- Công cụ, dụng cụ	142.882.300	-
	<b>1.353.473.187</b>	<b>1.362.220.389</b>



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	<b>Cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	54.233.132.715	104.100.316.398	158.333.449.113
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>54.233.132.715</b>	<b>104.100.316.398</b>	<b>158.333.449.113</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	8.971.688.098	29.698.173.777	38.669.861.875
- Khấu hao trong năm	1.686.893.447	5.618.209.476	7.305.102.923
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.658.581.545</b>	<b>35.316.383.253</b>	<b>45.974.964.798</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	45.261.444.617	74.402.142.621	119.663.587.238
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>43.574.551.170</b>	<b>68.783.933.145</b>	<b>112.358.484.315</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 112.358.484.315 VND.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 67.004.000 VND.

**8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ	-	1.083.334
- Chi phí dịch vụ triển khai hệ thống phần mềm	243.333.333	-
	<b>243.333.333</b>	<b>1.083.334</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	250.697.982	277.050.198
	<b>250.697.982</b>	<b>277.050.198</b>

**9 . VAY**

Xem chi tiết Phụ lục 01.

**10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>140.356.800</b>	<b>120.528.000</b>
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	130.636.800	81.648.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	9.720.000	38.880.000
<b>Bên khác</b>	<b>1.123.100.332</b>	<b>2.098.404.262</b>
- Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu	-	1.035.303.930
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	422.730.000	422.730.000
- Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo	273.938.332	273.938.332
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	346.632.000	346.632.000
- Các đối tượng khác	79.800.000	19.800.000
	<b>1.263.457.132</b>	<b>2.218.932.262</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2023	Trong kỳ		31/12/2023
	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	649.863.239	2.366.062.432	2.497.681.957	518.243.714
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	472.149.567	289.213.367	472.149.567	289.213.367
- Thuế Thu nhập cá nhân	123.029.771	83.126.076	159.249.844	46.906.003
- Thuế Tài nguyên	226.559.011	1.954.454.571	2.027.125.901	153.887.681
- Các loại thuế khác	333.699.048	1.034.923.440	1.126.796.592	241.825.896
	<b>1.805.300.636</b>	<b>5.727.779.886</b>	<b>6.283.003.861</b>	<b>1.250.076.661</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	<b>814.671.356</b>	<b>425.002.252</b>
<b>Bên liên quan</b>	<b>610.996.438</b>	<b>333.586.849</b>
+ Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	-	16.865.753
+ Ông Vũ Tuấn Cường	610.996.438	316.721.096
<b>Bên khác</b>	<b>203.674.918</b>	<b>91.415.403</b>
- Chi phí chưa có hóa đơn	<b>369.458.449</b>	<b>459.143.010</b>
	<b>1.184.129.805</b>	<b>884.145.262</b>

**13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn	20.929.464	10.122.120
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (i)	134.233.547	50.040.000
- Phải trả về cổ tức	45.000.000	45.000.000
- Phải trả phải nộp khác	326.583.202	413.942.093
	<b>526.746.213</b>	<b>519.104.213</b>



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**13 .PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC (tiếp theo)**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>(i) Chi tiết: Phải trả khác là các bên liên quan</b>		
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	13.500.000	-
- Ông Phạm Bảo Long	16.350.000	16.350.000
- Ông Lê Kim Truyền	10.800.000	-
- Ông Phạm Văn Minh	10.800.000	-
- Ông Phan Đình Phùng	10.800.000	-
- Ông Nguyễn Thanh Phương	10.800.000	-
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	-	10.800.000
- Ông Nguyễn Viết Hoàng	9.810.000	9.810.000
- Bà Đinh Thị Hạnh	8.100.000	-
- Bà Phùng Thị Thu Huyền	6.540.000	6.540.000
- Ông Phạm Tiến Luật	6.540.000	6.540.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	5.400.000	-
- Bà Lê Thị Thanh Thủy	5.400.000	-
- Bà Phạm Thị Thu Phương	19.393.547	-
	<b>134.233.547</b>	<b>50.040.000</b>

**14 .VỐN CHỦ SỞ HỮU****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	<b>Cộng VND</b>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	-	<b>4.683.084.465</b>	<b>54.683.084.465</b>
Lãi trong năm trước	-	-	9.079.496.930	9.079.496.930
Phân phối lợi nhuận	-	-	(5.475.141.494)	(5.475.141.494)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	-	<b>8.287.439.901</b>	<b>58.287.439.901</b>
Lãi trong năm nay	-	-	3.808.280.563	3.808.280.563
Phân phối lợi nhuận (*)	-	2.888.846.255	(3.787.439.901)	(898.593.646)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>2.888.846.255</b>	<b>8.308.280.563</b>	<b>61.197.126.818</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**14 .VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ/BT-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Số phân phối theo nghị quyết VND	Số thực tế phân phối VND	Chênh lệch (i) VND
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	2.888.846.255	2.888.846.255	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	180.000.000	180.000.000	-
Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	336.000.000	336.000.000	-
Thưởng HĐQT, Ban điều hành	382.593.646	382.593.646	-
Chi trả cổ tức bằng tiền	4.500.000.000	-	(4.500.000.000)
	<b>8.287.439.901</b>	<b>3.787.439.901</b>	<b>(4.500.000.000)</b>

(i) Công ty đang thực hiện các thủ tục để phân phối lợi nhuận trả cổ tức.

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2023 VND	Tỷ lệ %	01/01/2023 VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	25.500.000.000	51,00	25.500.000.000	51,00
- Ông Cẩm Bá Hùng	2.500.000.000	5,00	2.500.000.000	5,00
- Cổ đông khác	22.000.000.000	44,00	22.000.000.000	44,00
	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	45.000.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	-	4.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	4.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	-	(4.455.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	(4.455.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**15 .CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****Tài sản thuê ngoài**

Công ty thuê xe ô tô của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh theo hợp đồng số 01/2023/XM-BT ngày 04/01/2023. Thời gian thuê 12 tháng, đơn giá thuê chưa thuế GTGT là 3.000.000 VND.

Công ty thuê đất tại xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng thuê đất số 96.HĐ/TĐ ngày 27/08/2014 để thực hiện dự án thủy điện Bái Thượng. Thời gian thuê đất từ 09/06/2014 đến 09/06/2064 với tổng diện tích thuê là 16.430 m2. Đơn giá thuê là 2.267 VND/m2/năm trong giai đoạn từ 09/06/2014 đến 09/06/2019, hết thời hạn trên nộp tiền thuê theo Thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm. Năm 2023, Công ty đang trong giai đoạn miễn tiền thuê đất (miễn 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào sử dụng).

**16 .TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán điện	24.789.488.409	32.119.543.476
	<b>24.789.488.409</b>	<b>32.119.543.476</b>

**17 .GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.245.033.195	15.332.391.768
	<b>13.245.033.195</b>	<b>15.332.391.768</b>

**18 .DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.685.596	29.766.301
	<b>1.685.596</b>	<b>29.766.301</b>

**19 .CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	6.073.333.231	6.276.273.039
	<b>6.073.333.231</b>	<b>6.276.273.039</b>

**Trong đó: Chi phí tài chính mua từ các bên liên quan**  
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 26)

	<b>417.476.712</b>	<b>401.183.358</b>
--	--------------------	--------------------

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	822.000	7.010.268
Chi phí nhân công	601.707.240	509.621.764
Thuế, phí, và lệ phí	3.000.000	4.575.121
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.843.954	112.618.596
Chi phí khác bằng tiền	942.705.442	469.187.551
	<b>1.579.078.636</b>	<b>1.103.013.300</b>
<b>Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan</b> <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 26)</i>	<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>

**21 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-REC) (*)	203.764.987	114.014.827
	<b>203.764.987</b>	<b>114.014.827</b>

(\*) Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-REC) cho Kyoto Energy Pte.,Ltd theo Hợp đồng mua bán ngày 06/06/2022. Giá trị chuyển nhượng được xác định căn cứ vào sản lượng điện sản xuất. Công ty đã xuất hóa đơn cho đối tác và thu hồi công nợ trong năm.

**22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	4.097.493.930	9.551.646.497
Các khoản điều chỉnh tăng	179.917.875	110.267.111
- Chi phí không hợp lệ	179.917.875	110.267.111
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	890.503.785	
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(650.265.654)
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ các năm trước được chuyển theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	-	(650.265.654)
Thu nhập chịu thuế TNDN	5.167.915.590	9.011.647.954
- Thu nhập được hưởng ưu đãi	4.962.465.007	8.867.866.826
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	205.450.583	143.781.128
Chi phí thuế TNDN hiện hành	537.336.618	915.542.909
- Chi phí thuế TNDN hoạt động được hưởng ưu đãi	496.246.501	886.786.683
- Chi phí thuế TNDN hoạt động khác	41.090.117	28.756.226
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(248.123.251)	(443.393.342)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp trong năm</b>	<b>289.213.367</b>	<b>472.149.567</b>



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**22 .CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (tiếp theo)**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	472.149.567	234.498.470
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(472.149.567)	(234.498.470)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>289.213.367</b>	<b>472.149.567</b>

**23 .LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	3.808.280.563	9.079.496.930
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	3.808.280.563	9.079.496.930
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>762</b>	<b>1.816</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**24 .CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	203.698.890	941.803.225
Chi phí nhân công	3.190.464.944	3.033.284.461
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.305.102.923	7.305.102.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	427.953.425	325.681.486
Chi phí khác bằng tiền	3.696.891.649	4.829.532.996
	<b>14.824.111.831</b>	<b>16.435.405.068</b>

**25 .NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Kim Truyền	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Đình Phùng	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Giám đốc
Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Phạm Thị Thu Phương	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Mua hàng hóa dịch vụ</b>	<b>835.840.000</b>	<b>522.400.000</b>
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	835.840.000	522.400.000
<b>Chi phí thuê xe ô tô</b>	<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	36.000.000	36.000.000
<b>Chia cổ tức</b>	-	<b>2.295.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	2.295.000.000
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>417.476.712</b>	<b>401.183.358</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	53.541.715
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	123.201.370	71.605.479
- Ông Vũ Tuấn Cường	294.275.342	276.036.164



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại  
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**26 .NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Số dư tại ngày đầu năm và tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Thu nhập của người quản lý chủ chốt</b>	<b>559.096.774</b>	<b>552.000.001</b>
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
- Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
- Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	19.096.774	48.000.000
- Ông Phạm Quang Minh	180.000.000	180.000.000
- Ông Phạm Tiến Luật	48.000.000	48.000.000
- Bà Nguyễn Thanh Phương	28.903.226	-
- Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	24.000.000
- Bà Phạm Thị Thu Phương	9.548.387	12.000.001
- Bà Lê Thị Thanh Thủy	9.548.387	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

**27 .SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.



**Trần Thị Hồng Vân**  
Phụ trách kế toán



**Phạm Quang Minh**  
Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân,  
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Phụ lục 01 : VAY**

		01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
		Giá trị		Tăng	Giảm	Giá trị	
		VND		VND	VND	VND	
<b>a. Vay ngắn hạn</b>							
Vay ngắn hạn		700.000.000	-	700.000.000	-	-	-
- Vay cá nhân	(1)	700.000.000	-	700.000.000	-	-	-
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả		10.052.302.524	23.373.662.165	10.052.302.524	23.373.662.165	23.373.662.165	23.373.662.165
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(2)	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(3)	-	1.023.201.370	-	1.023.201.370	1.023.201.370	1.023.201.370
- Vay cá nhân	(4)	-	12.298.158.271	-	12.298.158.271	12.298.158.271	12.298.158.271
		<b>10.752.302.524</b>	<b>23.373.662.165</b>	<b>10.752.302.524</b>	<b>23.373.662.165</b>	<b>10.752.302.524</b>	<b>23.373.662.165</b>
<b>b. Vay dài hạn</b>							
Vay dài hạn							
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(2)	50.279.804.116	-	10.052.302.524	40.227.501.592	40.227.501.592	40.227.501.592
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(3)	1.200.000.000	123.201.370	300.000.000	1.023.201.370	1.023.201.370	1.023.201.370
- Vay cá nhân	(4)	11.773.578.604	1.624.579.667	1.100.000.000	12.298.158.271	12.298.158.271	12.298.158.271
		<b>63.253.382.720</b>	<b>1.747.781.037</b>	<b>11.452.302.524</b>	<b>53.548.861.233</b>	<b>11.452.302.524</b>	<b>53.548.861.233</b>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		(10.052.302.524)	(23.373.662.165)	(10.052.302.524)	(23.373.662.165)	(10.052.302.524)	(23.373.662.165)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng		<b>53.201.080.196</b>				<b>30.175.199.068</b>	



**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Phụ lục 01 : VAY (Tiếp theo)****c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

STT	Đối tượng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
<b>Ngắn hạn</b>					
(1)	Vay cá nhân	03 - 12 tháng	Lãi suất ban đầu: 9,7%/năm Lãi các kỳ sau bằng (=) trần lãi huy động vốn của Viettinbank + biên độ 4,2%	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
<b>Dài hạn</b>					
(2)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	150 tháng	theo từng giấy nhận nợ	Đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	Tài sản hình thành từ vốn vay: Nhà máy thủy điện Bái Thượng
(3)	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	12 tháng + 1 ngày	Lãi suất ban đầu: 10,5%/năm Lãi các kỳ sau bằng (=) trần lãi huy động vốn của Viettinbank + biên độ 4,2%	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(4)	Vay cá nhân	12 tháng + 1 ngày	Lãi suất ban đầu: 10,5%/năm Lãi các kỳ sau bằng (=) trần lãi huy động vốn của Viettinbank + biên độ 4,2%	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp

**d. Các khoản vay đối với các bên liên quan**

	Mối quan hệ	31/12/2023		01/01/2023	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
<b>Vay</b>					
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ	1.023.201.370	-	1.200.000.000	16.865.753
- Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ	3.000.000.000	610.996.438	3.000.000.000	316.721.096
		<b>4.023.201.370</b>	<b>610.996.438</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>333.586.849</b>





Số: 01/2024/TT-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng
- Kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định và chuẩn mực hiện hành của Nhà nước, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty thuê một đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện, uy tín để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2024.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HDQT;
- Lưu BKS.



**Đinh Thị Hạnh**



Số: 03/2024/HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG  
NHIỆM KỲ 2023-2028**

*Căn cứ:*

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 theo các nội dung:

**ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/02/2024).

**ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) (Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)**

- 2.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- 2.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- 2.3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- 2.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

**ĐIỀU 3: Đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT và số thành viên được bầu (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 25.2, Điều 25.3 Điều lệ Công ty)**

- 3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 3.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- 3.3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028 số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT Công ty hiện còn: 04 thành viên. Như vậy, số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 là 01 thành viên.

**ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- 4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- 4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu
  - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
  - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);





- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

**ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử (Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020)**

5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5.2 Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua;

5.3 Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT:

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
- Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

**Ghi chú:**

❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.

❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

**ĐIỀU 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

**ĐIỀU 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

7.1. Ban Bầu cử

- a. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Bầu cử có trách nhiệm:
  - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
  - Phát phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;



- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT (Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)**

8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt.

8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 10:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Trịnh Nguyễn Khánh*

**PHỤ LỤC 1**  
**HƯỚNG DẪN****BẦU DỒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu Hội đồng quản trị ("HĐQT") là 5 thành viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 5) = 5.000.000 \text{ quyền bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dõn phiếu cho các ứng cử viên theo một trong hai phương pháp sau:

1. **Phương pháp thứ nhất:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từ 2 đến 5 ứng cử viên HĐQT bằng cách đánh dấu vào ô trống dành cho mỗi ứng cử viên trên phiếu bầu. Trong trường hợp này, cổ đông Nguyễn Văn A đã chia đều tổng số quyền biểu quyết của mình cho số ứng cử viên Hội đồng quản trị mà cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn.
2. **Phương pháp thứ hai:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên HĐQT. Tối đa là 5 ứng cử viên và tổng số là 5.000.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
- c. Số ứng cử viên HĐQT cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.



Số: 01/2024/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2024

**BẢN HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ**  
**Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Theo kế hoạch, ngày 26/3/2024, Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng sẽ tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Một trong các nội dung của cuộc họp Đại hội cổ đông là bầu bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền ứng cử/đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

Để cổ đông có thể thực hiện tốt quyền ứng cử, đề cử của mình, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng trân trọng gửi tới các cổ đông Bản hướng dẫn ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung sau:

**1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (theo điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty):**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

**2. Đề cử, ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 25.2, Điều 25.3 Điều lệ Công ty):**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**3. Tài liệu ứng cử, đề cử:**

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định tại Mục 3 và Mục 4 nêu trên khi ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty cần gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- (i) Bản gốc Giấy ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- (ii) Sơ yếu lý lịch của người ứng cử hoặc được đề cử theo mẫu;
- (iii) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng.

Trường hợp là Nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia Nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện Nhóm thực hiện quyền đề cử.

**Ghi chú:**

- Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, Công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử gửi Giấy ứng cử hoặc đề cử và Sơ yếu lý lịch của người được ứng cử/đề cử về Công ty trước ngày 25/3/2024. Bản gốc tài liệu ứng cử, đề cử và sơ yếu lý lịch của người ứng cử hoặc được đề cử (trong trường hợp chưa gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội vào ngày 26/3/2024.

Địa chỉ liên hệ: **VPĐD Công ty CP Thủy điện Bái Thượng tại Hà Nội**

**Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận  
Đông Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**ĐT: 024 62699988, gặp Bà Trần Thị Hồng Vân.**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Giấy ứng cử/đề cử (kèm sơ yếu lý lịch của người ứng cử/được đề cử) cho Công ty (trước khi diễn ra Đại hội hoặc trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội), việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Nguyễn Khánh**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ỨNG CỬ**

Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng  
(Bầu bổ sung thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028)

**Kính gửi:** Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:..... cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

ứng cử làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 26/3/2024.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2024

**Cổ đông ứng cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT.
- Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu và thời hạn nắm giữ liên tục 6 tháng.



## GIẤY ĐỀ CỬ

Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng  
(Bầu bổ sung thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028)

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tên cổ đông.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

### Đồng ý đề cử

Ông/Bà.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 26/3/2024.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2024

**Cổ đông đề cử**

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)

### Tài liệu kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT.
- Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu và thời hạn nắm giữ liên tục 6 tháng.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng)



1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Số CMTND/Hộ chiếu:.....ngày cấp.....nơi cấp.....
4. Ngày tháng năm sinh: .....
5. Nơi sinh: .....
6. Quốc tịch: .....
7. Dân tộc: .....
8. Nguyên quán: .....
9. Hộ khẩu thường trú: .....
10. Nơi ở hiện nay: .....
11. Số điện thoại liên lạc: .....
12. Trình độ văn hóa: .....
13. Trình độ chuyên môn: .....
14. Trình độ ngoại ngữ: .....
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp):  
+ Từ.....đến.....  
+ Từ.....đến.....
16. Chức vụ hiện nay: .....
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): .....
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng:.....cổ phần, trong đó:  
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: .....cổ phần  
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: .....cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật: .....
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng:.....

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan cá nhân đang làm việc)

....., ngày.....tháng..... năm 2024

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**VCP**

Năng lượng mới vươn tới đỉnh cao

# BÁO CÁO

## TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ TỔ MÁY H1 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG SAU KỲ BẢO DƯỠNG NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VCP

Tầng 19 – Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội

Website: [www.codienvcp.com.vn](http://www.codienvcp.com.vn)



# TỔNG THỂ NHÀ MÁY

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐÁNH GIÁ THIẾT BỊ SAU SỬA CHỮA	KẾT LUẬN
1	Thiết bị Tuabin - Thủy lực H1-H2	Ổn định	Đạt
2	Thiết bị Máy phát H1-H2 (gồm Ô đỡ, Ô chặn, bộ tiếp nhận dầu, bộ làm mát không khí máy phát)	Ổn định	Đạt
3	Thiết bị quạt làm mát không khí máy phát H1-H2	Ổn định	Đạt
4	Thiết bị phanh tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
5	Hệ thống điều tốc, hệ thống dầu áp lực H1-H2	Ổn định	Đạt
6	Hệ thống nước kỹ thuật H1-H2	Ổn định	Đạt
7	Thiết bị bơm dầu và bộ làm mát dầu tuabin H1-H2	Ổn định	Đạt
8	Hệ thống bơm vét dầu rò rỉ điều tốc H1-H2	Ổn định	Đạt
9	Máy biến áp T1-T2	Ổn định	Đạt
10	Thiết bị TU, TI, dao cách ly, dao tiếp địa, chống sét H1-H2	Ổn định	Đạt
11	Máy biến áp tự dòng TD 61-TD62	Ổn định	Đạt
12	Máy cắt dầu cực 601-602	Ổn định	Đạt
13	Thiết bị dây tú cao áp G1 đến G10	Ổn định	Đạt
14	Hệ thống kích từ tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
15	Hệ thống role bảo vệ H1-T1, H2-T2	Ổn định	Đạt
16	Hệ thống điều khiển giám sát H1-H2	Ổn định	Đạt
17	Hệ thống đo lường tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
18	Hệ thống tự dòng 0,4kV H1-H2	Ổn định	Đạt

# HỆ THỐNG TUABIN-MÁY PHÁT

## ❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Thay gioăng, phốt cho cô trục cánh hướng số 1,8,12,16, H1, cánh số 1, H2 đã khảo sát trước khi thực hiện

- Thay tay biên cánh hướng 12, H1.
- Xử lý một số vị trí thấm dầu, rò dầu
- Đo khe hở cánh hướng, cánh BXCT, độ đảo tổ máy trước và sau khi sửa chữa (kèm theo bảng thông số đo)
- Tháo vệ sinh, thử áp các bộ làm mát không khí máy phát
- Xử lý rò nước tại vành chèn ống côn phía hạ lưu H1
- Tháo vệ sinh, bảo dưỡng, thay gioăng các guốc phanh
- Bảo dưỡng, thay bi động cơ các quạt làm mát máy phát.
- Kiểm tra bảo dưỡng các tủ điều khiển bơm dầu, các cảm biến mức dầu, tủ điều khiển quạt làm mát và hệ thống sấy.
- Vệ sinh, kiểm tra thí nghiệm cách điện máy phát
- Thay thế chổi than bị mòn

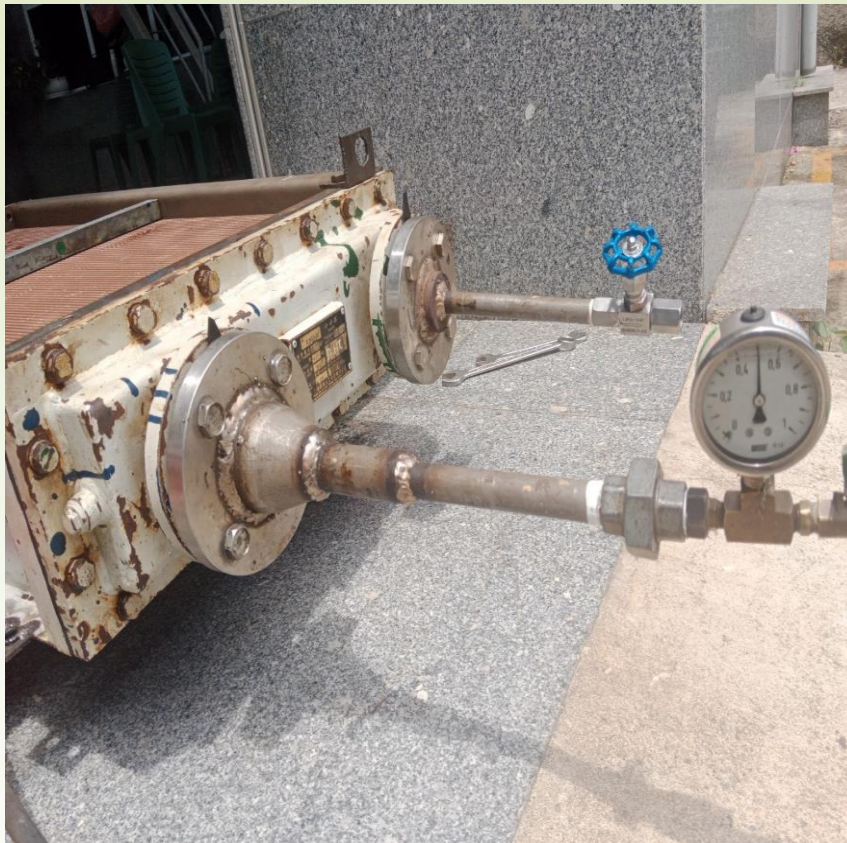
❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống Tuabin – Máy phát đang hoạt động ổn định

## ❖ TỒN TẠI

- Một số cô trục cánh hướng H1 vẫn bị rò nước với một lượng nhỏ.
- Cách điện stator và rotor giảm thấp khi dừng máy







#### ❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Thực hiện sửa chữa xử lý dứt điểm các cổ trục cánh hướng H1 vẫn bị rò nước trong quá trình chạy máy
- Vệ sinh, bảo dưỡng, căn chỉnh lại toàn bộ vành điều chỉnh cánh hướng.
- Kiểm tra, căn chỉnh lại khe hở bạc tại bộ tiếp nhận dầu nếu cần
- Vệ sinh và kiểm tra các thông số của máy phát
- Bảo dưỡng hệ thống tủ bảng điều khiển bơm dầu, quạt làm mát máy phát, bộ sấy

#### ❖ ĐÁNH GIÁ :

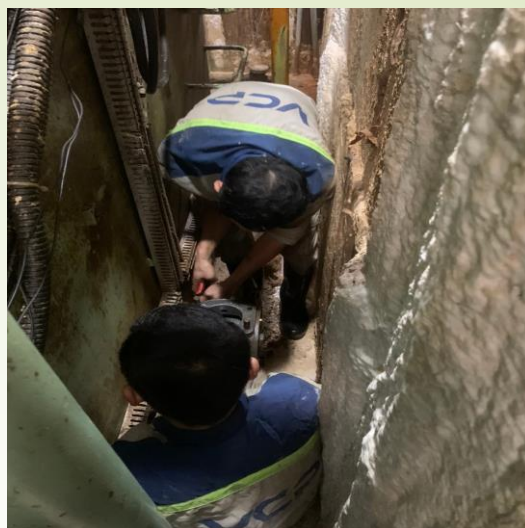
- ✓ Hiện tại hệ thống tuabin vẫn đảm bảo chất lượng hoạt động lâu dài hàng năm sẽ tiến hành kiểm tra thay thế các thiết bị hư hỏng
- ✓ Đối với máy phát do bị ngập nước nên cách điện đã bị suy giảm để đảm bảo vận hành kiến nghị 3 đến 5 năm cần phải tiến hành kiểm tra và làm lại cách điện

❖ Bảng thông số đo:

TT	Thông số đo cánh hướng, BXCT, độ đảo TM					
	CH H1	CH H2	BXCT H1	BXCT H2	Độ đảo H1	Độ đảo H2
1	00 mm	00 mm	3,2 mm (+y)	3 mm (+y)	100 μm (MF)	50 μm (MF)
2	00 mm	0,30 mm	2,5 mm (-y)	2,7 mm (-y)	80 μm (TB)	150 μm (TB)
3	00 mm	0,30 mm	2,7 mm (+x)	2,50 mm (+x)		
4	00 mm	00 mm	2,50 mm (-x)	2,30 mm (-x)		
5	00 mm	00 mm				
6	00 mm	00 mm				
7	00 mm	00 mm				
8	0,40 mm	00 mm				
9	0,15 mm	0,08 mm				
10	00 mm	00 mm				
11	00 mm	00 mm				
12	0,75 mm	00 mm				
13	0,40 mm	0,40 mm				
14	00 mm	0,50 mm				
15	00 mm	00 mm				
16	00 mm	00 mm				



# HỆ THỐNG DẦU BÔI TRƠN



## ❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Vệ sinh toàn bộ bể dầu
- Tháo vệ sinh toàn bộ van một chiều đầu hút, bộ lọc dầu, bộ làm mát dầu.
- Vệ sinh các bộ lọc dầu, bộ làm mát dầu, van dầu trên hệ thống.
- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển các cảm biến mức

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống dầu bôi trơn đang hoạt động ổn định

## ❖ TỒN TẠI

- Do môi trường ẩm thấp lên các thiết bị điều khiển có nguy cơ bị chập do nhiễm ẩm.
- Cách điện các động cơ giảm thấp khi làm việc trong môi trường độ ẩm cao

## ❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Tháo kiểm tra bi động cơ, bi bơm dầu (nếu cần thay thế các vòng bi mới)
- Tháo vệ sinh các bộ lọc, thay các gioăng làm kín
- Tháo kiểm tra các loại đồng hồ báo áp suất, thay thế các đồng hồ kém chất lượng
- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển

## ❖ ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Để thiết bị làm việc ổn định cần phải cải tạo môi trường hoặc cải tiến hệ thống. Đưa toàn bộ hệ thống điều khiển lên cao trình trên đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định

## HỆ THỐNG ĐIỀU TỐC

### • CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Vệ sinh các bể dầu, van điều khiển, bộ lọc dầu các loại.
- Tháo thay khớp giảm chấn cho bơm dầu điều tốc, xử lý các vị trí rò dầu.
- Căn chỉnh điểm 0 cơ khí tại tủ điều tốc cơ
- Thay gioăng tại chốt secvomotor (rò dầu)
- Kiểm tra bảo dưỡng và cài đặt các thông số điều khiển cho hệ thống điều tốc
- Thay khóa chọn chế độ điều khiển cho 2 bơm dầu rò rỉ điều tốc H1.

- **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Khóa chọn chế độ điều khiển bơm dầu rò rỉ điều tốc H2 không đúng chủng loại.

- **TỒN TẠI:** Không





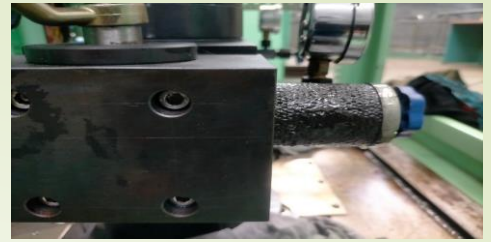
## • DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng ngăn kéo phụ tại tủ điều tốc, thay thế các linh kiện kém chất lượng như bộ lọc dầu, van điều khiển, van tay các loại.
- Thay thế các gioăng, phớt làm kín secvomotor nếu cần, thiết bị chốt cánh hướng đã kém chất lượng dẫn đến rò dầu
- Tháo kiểm tra, bảo dưỡng bơm dầu điều tốc, thay các vật tư thiết bị đã kém chất lượng như khớp nối, vòng bi động cơ, bơm dầu
- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điều khiển, kiểm tra cài đặt các thông số của hệ thống
- Thay thế các cảm biến kém chất lượng
- **Thay khóa chọn chế độ bơm dầu rò rỉ điều tốc H2**

## • ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Hiện tại hệ thống vẫn hoạt động tốt tuy nhiên do hệ thống điều khiển đã bị ngập nước trong thời gian 5 năm tới cần phải có phương án dự nâng cấp và cải tạo thay thế mới hệ thống điều khiển.

## HỆ THỐNG KÍCH TỬ



## ❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra , bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển
- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống làm mát
- Kiểm tra bảo dưỡng hai bộ điều khiển AVR
- Kiểm tra bảo dưỡng Thyristor
- Kiểm tra bảo dưỡng máy cắt và điều khiển máy cắt kích từ
- Kiểm tra bảo dưỡng thí nghiệm MBA kích từ.

## ❖ TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI: Đèn FUSE FUSING sáng

## ❖ TỒN TẠI: Cầu chỉnh lưu Diot 3 pha đang hư hỏng.

## ❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Kiểm tra bảo dưỡng tủ điều khiển
- Kiểm tra các thông số của Thyristor
- Thông số của hai AVR
- Hệ thống đóng cắt và môi từ
- Máy cắt dập từ

## ❖ ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Hiện tại hệ thống kích từ đang hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới cần mua vật tư thay thế thiết bị hư hỏng tính toán nâng cấp 4 đến 6 năm khi thiết bị không còn sản xuất.

## HỆ THỐNG ROLE BẢO VỆ - ĐO LƯỜNG





## ❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra , bảo dưỡng hệ thống role bảo vệ và hệ thống đo lường hai tổ máy
- Thí nghiệm chức năng đo lường cho hệ thống role
- Kiểm tra bảo dưỡng các cảm biến
- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống đo lường và điều khiển phanh hai tổ máy.

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống Role đo lường đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** Không

## ❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống role và đo lường
- Kiểm tra thí nghiệm các chức năng đo lường và bảo vệ hai tổ máy
- Kiểm tra chất lượng và thí nghiệm các các cảm biến

❖ **ĐÁNH GIÁ :**

- ✓ Hiện tại hệ thống role và đo lường chất lượng còn tốt dự kiến 5 đến 6 năm tới thay thế nâng cấp khi thiết bị không còn sản xuất.



# HỆ THỐNG NƯỚC KỸ THUẬT

- **CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN**

- Tháo vệ sinh các bộ lọc thô
- Xử lý rò nước tại các vị trí lắp ghép.
- Bảo dưỡng toàn bộ van tay, van điều khiển trên hệ thống
- Bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển

- **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống nước kỹ thuật đang hoạt động ổn định

- **TỒN TẠI:** Không

- **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**

- Kiểm tra bảo dưỡng các bộ lọc
- Kiểm tra các mối lắp ghép
- Kiểm tra chất lượng các van của hệ thống
- Kiểm tra chất lượng động cơ
- Kiểm tra chất lượng hệ thống điều khiển

- **ĐÁNH GIÁ :**

- ✓ Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.





# HỆ THỐNG TỰ DÙNG 0,4 KV

## CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra thí nghiệm hai MBA tự dùng
- Kiểm tra bảo dưỡng hai máy cắt
- Kiểm tra bảo dưỡng tủ cấp nguồn cho các thiết bị cho hai tổ máy
- **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống tự dùng 0,4 kV đang hoạt động ổn định
- **TỒN TẠI:** Không
- **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**
  - Kiểm tra bảo dưỡng và thí nghiệm hai MBA
  - Kiểm tra thí nghiệm hai máy cắt 0,4 KV
  - Kiểm tra bảo dưỡng các tủ phân phối
- **ĐÁNH GIÁ :**
  - Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.
  - Để thuận tiện trong quá trình vận hành lên cải tạo hệ thống tự dùng các thiết bị tổ máy H1 sẽ được cấp từ MCB1, tổ máy 2 sẽ được cấp từ MCB2, thiết bị phụ trợ khác cấp từ MCB3



# HỆ THỐNG THIẾT BỊ TPP VÀ MBA T1-T2



- **CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN**

- Kiểm tra thí nghiệm hai MBA chính T1-T2
- Kiểm tra bảo dưỡng hai chống sét van
- Kiểm tra bảo dưỡng hai Máy cắt 35kV
- Kiểm tra bảo dưỡng hai TI

- **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống TPP và T1-T2 đang hoạt động ổn định

- **TỒN TẠI:** Không

- **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**

- Kiểm tra bảo dưỡng và thí nghiệm hai MBA T1-T2
- Kiểm tra bảo dưỡng máy cắt 131 và 132
- Kiểm tra bảo dưỡng hai TI và hai chống sét van

- **ĐÁNH GIÁ :**

- Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.



# HỆ THỐNG DÂY TỬ CAO ÁP 6,3KV

## CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ tủ cao áp 6,3kV
- Kiểm tra bảo dưỡng hai cầu dao phụ tải
- Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm hai máy cắt 601,602
- Kiểm tra bảo dưỡng TU, TI hai tổ máy
- **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống dây tử cao áp đang hoạt động ổn định
- **TỒN TẠI:** Không
- **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**
  - Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ tủ cao áp 6,3kV
  - Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm thông số hai cầu dao phụ tải
  - Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm hai máy cắt 601,602
  - Kiểm tra bảo dưỡng , thí nghiệm TU, TI hai tổ máy
- **ĐÁNH GIÁ :**
  - Hiện tại điện trở tiếp xúc máy cắt 601 cao hơn 602 nhưng vẫn đảm bảo vận hành ổn định
  - Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.



# HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT

## CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điều khiển LCU1-2
- Kiểm tra bảo dưỡng các thiết bị phụ trợ điều khiển role, bộ biến đổi công suất, bộ hòa tự động - bằng tay, bộ đo lường và giám sát thông số nhiệt độ và các hệ thống liên quan
- **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống điều khiển giám sát đang hoạt động ổn định
- **TỒN TẠI:** Không
- **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**
  - Kiểm tra bảo dưỡng các thiết bị điều khiển LCU1-2
  - Kiểm tra thí nghiệm các bộ biến đổi công suất, bộ hòa tự động – bằng tay
  - Kiểm tra các thiết bị phụ trợ liên qua đến hệ thống điều khiển giám sát
- **ĐÁNH GIÁ :**
  - Hiện tại hệ thống điều khiển giám sát vẫn hoạt động ổn định, hai máy tính vận hành không có vật tư dự phòng, kiến nghị năm tới cần mua thêm một máy tính dự phòng đảm bảo hệ thống được hoạt động ổn định khi có hư hỏng thiết bị
  - Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.
  - Có kế hoạch nâng cấp hệ thống trong vòng 4 – 6 năm tới khi thiết bị không còn sản xuất

